

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/DS-ST

Ngày: 22/4/2024

V/v “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Sang
2. Bà Thi Thị Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phụng Liên, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Không tham gia

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 338/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023 về “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-DS ngày 8 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp Đại Thôn B, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp cho bà Th: Là ông Đỗ Hiếu Ng, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 10, xã Hòa Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn:* Thạch Thị B, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Lê Văn Đ, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bùng Bình, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Nguyễn Thị Th và tự khai của ông Đỗ Hiếu Ng được bà Th ủy quyền như sau:

Vào ngày 22/12/2018 bà Th có cho ông Đ và bà B vay số tiền 60.000.000 đồng, có làm biên nhận, Lãi suất hai bên thỏa thuận 3.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ ngày. Sau khi vay bà B, ông Đ không có đóng lãi hay trả vốn phần nào cả. Bà Th nhiều lần liên hệ với ông Đ và bà B trả nợ và cam kết tính lãi suất 10%/ năm nhưng cũng không trả.

Nay bà Th yêu cầu Tòa giải quyết buộc bà B và ông Đ trả cho bà số tiền 60.000.000 đồng vốn, không yêu cầu tính lãi.

Phía ông Lê Văn Đ, bà Thạch Thị B Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết về việc khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự “Tranh chấp đòi lại tài sản”. Bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án ông Ng được bà Th ủy quyền có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Riêng ông Đ và bà B đã được triệu tập xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th. Hội đồng xử án xét thấy:

[1] Bà Th có cho ông Đ, bà B vay số tiền 60.000.000 đồng, có làm biên nhận. Sau khi vay bà B và ông Đ không đóng lãi trả vốn. Nay bà Th yêu cầu lấy lại tài sản 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tòa án đã thông báo thụ lý cho ông Đ, bà B biết nhận được thông báo nhưng ông bà không có ý kiến trả lời bằng văn bản. Đến ngày 8/3/2024 Tòa án tiếp tục ra thông báo số 18/TB-TA cho ông Đ, bà B biết” Số tiền bà Th khởi kiện có đúng với số nợ ông Đ, bà B thiếu không, ông bà có trả được phần nào chưa, nếu có trả thì trả vốn hay lãi... Trong hạn 15 ngày ông bà không trả lời bằng văn bản nội dung Tòa đặt ra hoặc không đến Tòa cung cấp lời khai thì xem như số nợ nguyên đơn khởi kiện là đúng số nợ ông Đ, bà B đã thiếu...” Ông Đ, bà B nhận được thông báo cũng không trả lời. Từ đó cho thấy việc ông Đ, bà B thiếu bà Th 60.000.000 đồng là có thật. Sau khi vay ông Đ, bà B đã không thực hiện trả nợ đúng như hai bên đã thỏa thuận là đã vi phạm Ng vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Th nên bà Th khởi kiện yêu cầu ông Đ, bà B trả số tiền 60.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về lãi suất: Bà Th không yêu cầu nên hội đồng xử án không xem xét.

[3] Về án phí: Buộc bà B, ông Đ phải chịu theo quy định pháp luật. Bà Th là người cao tuổi được miễn nộp tạm ứng án phí nên không có tuyên hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147; 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 440; 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th

Buộc ông Lê Văn Đ, bà Thạch Thị B có trách nhiệm trả cho bà Th số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng)

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà B, ông Đ nộp số tiền 3.000.000 đồng.

Án xử công khai. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Hằng